

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm) Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có 1 phương án đúng. Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

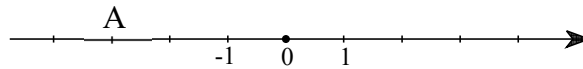
Câu 1. [NB] Chọn câu trả lời đúng nhất?

- A. $2022 \in \mathbb{N}$. B. $7,5 \in \mathbb{N}$. C. $\frac{4}{9} \in \mathbb{N}$. D. $0 \in \mathbb{N}^*$.

Câu 2. [NB] Trong các số sau đây số nào là số nguyên tố?

- A. 100. B. 49. C. 61. D. 87.

Câu 3. [TH] Điểm A trong hình dưới đây biểu diễn số nguyên nào?



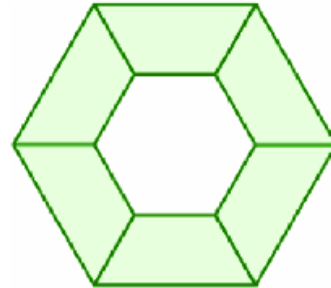
- A. -4. B. -3. C. 3. D. -5.

Câu 4. [NB] Số 4 **không phải** là ước của số tự nhiên nào dưới đây?

- A. 2. B. 4. C. 8. D. 12.

Câu 5. [NB] Hình dưới đây có bao nhiêu hình thang cân, bao nhiêu hình lục giác đều?

- A. 6 hình thang cân; 2 hình lục giác đều.
B. 3 hình thang cân; 2 hình lục giác đều.
C. 6 hình thang cân; 1 hình lục giác đều.
D. 3 hình thang cân; 1 hình lục giác đều.



Câu 6. [TH] Tìm x biết $4x = -16$.

- A. 3. B. -4. C. -64. D. 64.

Câu 7. [NB] Kết quả của phép tính $(-245) + 55$ bằng

- A. -300. B. 300. C. -190. D. 190.

Câu 8. [NB] Chọn phát biểu **sai**:

- A. Hình có 6 cạnh bằng nhau là lục giác đều.
B. Tam giác có 3 góc bằng nhau là tam giác đều.
C. Hình vuông có 4 cạnh bằng nhau.
D. Hình vuông có hai đường chéo bằng nhau.

Câu 9. [NB] Kết quả kiểm tra môn Toán của học sinh lớp 6B được cho trong bảng sau:

Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----

Số HS	0	0	2	1	8	8	9	5	6	1
-------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

Sĩ số của lớp 6B là:

- A. 30. B. 55. C. 35. D. 40

Câu 10. [NB] Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào không phải là số liệu?

- A. Số học sinh yêu thích môn Toán.
 B. Cân nặng của các bạn học sinh lớp 6C (đơn vị tính là kg).
 C. Chiều cao trung bình của một số vận động viên bóng rổ (đơn vị tính là mét).
 D. Những môn học có điểm kiểm tra cuối học kì I trên 8,0 điểm của Lan

Câu 11. [TH] Dữ liệu dưới đây cho biết số học sinh nam của các lớp khối 6

Lớp	Số học sinh nam
6A1	
6A2	
6A3	
6A4	
6A5	

 = 10 học sinh  = 5 học sinh

Số học sinh nam của khối 6 là:

- A. 10 B. 50 C. 100 D. 120

Câu 12. [VD] Thiên hà (galaxy) là một hệ thống lớn các thiên thể và vật chất liên kết với nhau bằng lực hấp dẫn, các thiên hà có nhiều đặc điểm đa dạng từ các thiên hà lùn chứa vài triệu sao đến những thiên hà khổng lồ chứa hàng nghìn tỉ sao, mỗi ngôi sao đều quay quanh khối tâm của thiên hà chứa nó. Biết một thiên hà lùn chứa khoảng 10^7 sao, một thiên hà khổng lồ chứa khoảng 10^{14} sao. Hãy tính số sao chứa trong thiên hà khổng lồ nhiều gấp bao nhiêu lần số sao chứa trong thiên hà lùn?

- A. 10^2 lần B. 10^{21} lần C. 10^7 lần D. 10^{10} lần

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1. (2,5 điểm)

- a) [NB] Liệt kê các số nguyên tố nhỏ hơn 17.
 b) [NB] Tìm số đối của mỗi số sau: 11; -24.
 c) [NB] Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự tăng dần: 28; -19; 0; -5.

d) [VD] Khoảng 20h00 ngày 6/4/2018 cây cỏ và mặt đất tại đỉnh Fansipan - nơi có độ cao 3143m so với mực nước biển được bao phủ bởi lớp băng giá trong suốt. Nhiệt độ ngoài trời vào lúc đó là -1°C , đến sáng sớm ngày 7/4 nhiệt độ tiếp tục hạ thêm 2°C , đến giữa trưa cùng ngày nhiệt độ tăng thêm 3°C . Tính nhiệt độ vào lúc sáng sớm và giữa trưa ngày 7/4?

Bài 2. (2,25 điểm)

- a) [TH] Tính giá trị biểu thức $H = 24.8 - 4^4 : 4^2$

b) [TH] Tìm x biết $x + 17 = 13$.

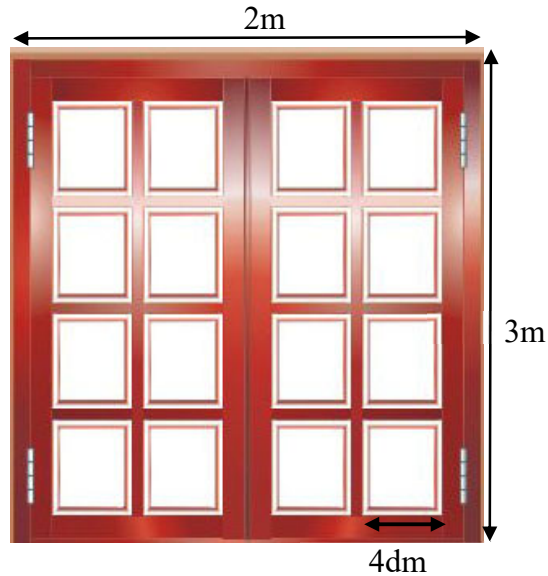
c) [VDC] Một trường học tổ chức cho học sinh đi tham quan bằng ô tô. Nếu xếp 24 học sinh hay 40 học sinh lên một ô tô thì đều thấy thừa ra 13 học sinh. Tính số học sinh đi tham quan, biết rằng số học sinh đó có khoảng từ 450 đến 500 em.

Bài 3. (1,25 điểm)

Cánh cửa sổ làm bằng gỗ có dạng hình chữ nhật như hình bên, có chiều dài là 3m, chiều rộng là 2m. Các ô hình vuông được lắp kính, mỗi ô vuông có cạnh 4dm.

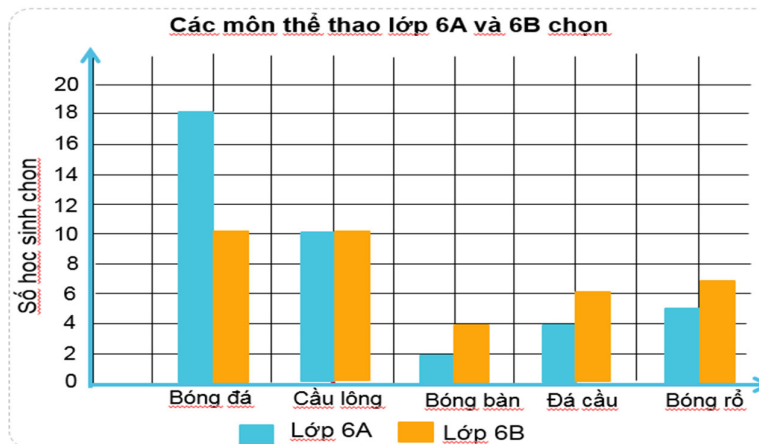
a) [TH] Tính diện tích bề mặt gỗ của cánh cửa (bỏ qua các mối ghép)

b) [VD] Vì sắp đến đêm Giao thừa nên bạn Xuân muốn trang trí dây đèn treo xung quanh khung cửa sổ. Tính số tiền mà bạn Xuân đã mua dây đèn để trang trí. Biết rằng 1 mét dây đèn có giá 24 000 đồng ?



Bài 4: (1,0 điểm)

Cho biểu đồ cột kép biểu diễn các môn thể thao yêu thích của học sinh lớp 6A và 6B:



Từ biểu đồ trên em hãy cho biết:

a/ [NB] Học sinh lớp 6A và 6B thích môn thể thao nào nhất?

b/ [TH] Môn thể thao nào học sinh lớp 6A thích nhiều hơn học sinh lớp 6B và nhiều hơn bao nhiêu bạn?

----- Hết -----

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	A	C	B	A	A	B	C	A	D	D	C	C

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Lời giải	Điểm
1a (0,5đ)	Các số nguyên tố nhỏ hơn 17 là: 2; 3; 5; 7; 11; 13.	0,5
1b (0,5đ)	Số đối của 11 là -11 Số đối của -24 là 24	0,25 0,25
1c (0,5đ)	-19; -5; 0; 28.	0,5
1d (1,0đ)	Nhiệt độ sáng sớm ngày 7/4 là : $(-1) + (-2) = -3$ ($^{\circ}\text{C}$). Nhiệt độ giờ trưa ngày 7/4 là: $(-3) + 3 = 0$ ($^{\circ}\text{C}$)	0,5 0,5
2a (0,75đ)	$H = 24.8 - 4^4 : 4^2 = 192 - 4^2$ $= 192 - 16 = 176$	0,5 0,25
2b (0,5đ)	$x + 17 = 13$ $x = 13 - 17$ $x = -4$	0,25 0,25
2c (1,0đ)	+ Gọi số học sinh đi tham quan là a (học sinh) ($a \in \mathbb{N}^*$) + Lập luận được : a-13 thuộc $\text{BC}(24,40)$ và $450 < a < 500$ Tính được : $\text{BCNN}(24; 40) = 120$ Lập luận được : $a = 493$ và kết luận	0,25 0,25 0,25 0,25
3a (0,5đ)	a/ Diện tích phần lấp kính: $4.4.16 = 256 \text{ dm}^2 = 2,56 \text{ m}^2$ Diện tích cánh cửa sổ: $2.3 = 6 \text{ m}^2$ Diện tích bề mặt gỗ của cánh cửa: $6 - 2,56 = 3,44 \text{ m}^2$	0,25 0,25
3b (0,75đ)	b/ Chu vi cánh cửa sổ: $(2+3).2 = 12 \text{ m}$ Số tiền bạn Xuân đã mua dây đèn: $12. 24\,000 = 288\,000$ đồng	0,25 0,5
4a (0,5đ)	a/ Học sinh thích môn bóng đá nhất	0,5
4b (0,5đ)	b/ Học sinh lớp 6A thích môn bóng đá nhiều hơn học sinh lớp 6B là: $18 - 10 = 8$ (học sinh)	0,5

Xem thêm: ĐỀ THI HK1 TOÁN 6
<https://thcs.toanmath.com/de-thi-hk1-toan-6>